

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT

Lớp Mẫu giáo: NHỎ B

(Thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 31/12/2024 đến ngày 17/1/2025)

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/ điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	a. Số lượng và chất lượng bữa ăn: - Số bữa ăn: Một bữa chính và một bữa phụ. - Phối hợp với tổ dinh dưỡng để xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. - Phối hợp với phụ huynh để tìm hiểu về thói quen, đặc điểm ăn, uống của trẻ - Chuẩn bị nước uống cho trẻ đầy đủ, hợp vệ sinh b. Chăm sóc bữa ăn * Trước khi ăn: - Cho trẻ cùng cô chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau. - Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giữa các bàn - Trong lúc chờ cơm cô trò chuyện với trẻ về các món ăn ở trường, cho trẻ biết các chất được cung cấp cho cơ thể có trong các loại thức ăn. - Phân công trẻ giúp cô chia đồ dùng, chia cơm. - Giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn. * Trong khi ăn: - Cô giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Tạo không khí vui vẻ trong khi ăn. - Quan sát hướng dẫn trẻ biết nhặt cơm, thức ăn rơi bỏ vào đĩa riêng. - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.	- CBQL - Giáo viên - Nhân viên nấu ăn - Phụ huynh	- Chú ý đến trẻ ăn chậm, ăn không hết suất. - Rèn thói quen ăn uống gọn gàng, không nói chuyện trong khi ăn - Kỹ năng cất bát, thìa, bàn, ghế sau khi ăn. Quan sát nhắc nhở trẻ rửa sạch cốc và úp cốc sau khi đánh răng, uống nước

	- Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ. - Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở. - Rèn kỹ năng tự phục vụ * Sau khi ăn: - Hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghé vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Đánh răng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng. - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung.		
2. Tổ chức giấc ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). - Kiểm tra gối, chăn cho trẻ ngủ tránh ẩm mốc và côn trùng ẩn trú * Trước lúc cho trẻ ngủ: - Hướng dẫn cho trẻ tự sắp xếp nơi ngủ riêng biệt giữa trẻ trai và trẻ gái, có lối đi lại. - Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, lấy chăn gối - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ. - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp, chú ý nhắc trẻ cởi bớt quần áo trước lúc ngủ * Trong khi ngủ - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. - Vì thời gian này trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ MT trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không dọa nạt, phạt mắng trẻ, động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác * Sau khi thức dậy - Cô gọi trẻ ngồi dậy tại chỗ vài phút cho trẻ tỉnh ngủ trước khi ra ngoài tránh thức giấc đột ngột làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, cần	- Giáo viên chủ nhiệm	- Chú ý tạo cho trẻ thói quen giờ giấc trong ngủ trưa tại trường

	quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngại ngủ, trẻ mệt mỏi để động viên trẻ. - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất giường, chăn gối vào nơi qui định. - Cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ.		
3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm b. Vệ sinh cá nhân trẻ - Chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung. - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn bằng xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng). - Chuẩn bị khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh. - Trong vệ sinh cá nhân cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể thay quần áo cho trẻ khi cần thiết). - Trong thời điểm dịch bệnh đang xảy ra cần thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; Cho trẻ đánh răng. Chú ý các ký hiệu bàn chải của trẻ và nơi để bàn chải đánh răng cho trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn. - Quần áo, dây dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa. c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp <i>* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:</i> - Hướng dẫn trẻ tổng vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi vào chiều thứ 6 hàng tuần,	Giáo viên và bảo vệ	- Thói quen đeo khẩu trang, tập đề khi cho trẻ ăn - Rèn kỹ năng, thói quen vệ sinh rửa tay, lau mặt cho trẻ. - tập cho trẻ ngăn nắp trong cất đặt đồ dùng cá nhân, đóng cửa tủ khi cất, lấy đồ dùng. - Phân công trẻ lau chùi đồ dùng, đồ chơi theo nhóm - Hướng dẫn nhắc nhở trẻ xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Nhắc trẻ bỏ rác gọn vào

	hàng ngày sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, dễ cất khi sử dụng. - Đồ dùng cốc uống nước được rửa sạch và tiệt trùng hàng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy; - Đồ dùng bàn ghế thường xuyên vệ sinh lau. - Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần để đảm bảo vệ sinh. - Nhà vệ sinh của trẻ: Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hàng ngày trước khi ra về và tổng vệ sinh toàn bộ hàng tuần. + Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước. + Nền nhà vệ sinh luôn phải khô ráo. + Phải cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn. + Không có mùi hôi khai của nước tiểu và phân. + Không dùng khoá cửa trong nhà vệ sinh của trẻ. + Sử dụng thùng chứa có nắp cho giấy vệ sinh đã qua sử dụng. + Hướng dẫn và giám sát trẻ thực hiện đúng kĩ năng vệ sinh. Kiểm soát thời gian đi vệ sinh của trẻ <i>* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường</i> - Thùng rác phải có nắp đậy, lót túi ni lông và được xử lý hàng ngày. đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, - Luôn chú ý nguồn nước sinh hoạt, nếu có hiện tượng bẩn, khăn ố màu phải kiểm tra và báo với nhà trường xử lý nguồn nước sinh hoạt.		thùng và nhặt rác khi thấy rác trong lớp, trong trường
4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	a. Chăm sóc sức khỏe <i>* Khám sức khỏe</i> - Tham mưu với nhà trường phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa như: Nhi khoa, mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt, cơ – xương – khớp... nhằm phát hiện sớm bệnh tật của trẻ, có biện pháp điều trị thích hợp. - Khi kiểm tra sức khỏe cho trẻ cần phải ghi đầy đủ các nội dung yêu cầu tại sổ sức khỏe;	- CBQL -Giáo viên chủ nhiệm	-Tham mưu với nhà trường để khám sức khỏe cho trẻ - Tiếp tục theo dõi cân đo trẻ suy

	thông báo kết quả cho cha mẹ trẻ biết sau khi khám sức khỏe * Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ. - Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ lần 1 về chỉ số cân nặng và chiều cao vào ngày 14 tháng 9/2023 - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ. - Trẻ từ 61 đến 78 tháng tuổi theo dõi 3 loại biểu đồ: Ngoài việc theo dõi biểu đồ đánh giá về cân nặng, chiều cao thì có biểu đồ BMI (Lưu ý trẻ đủ 61 tháng tuổi trở lên mới theo dõi chỉ số BMI năm 2 lần vào tháng 12/2023 và tháng 3/2024). c. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp: - Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng. - Phòng tránh một số dịch bệnh thường xảy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi trong lớp có nhiều trẻ bị mắc một số bệnh (sốt vi rút, quai bị, sởi, thủy đậu...) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường. d. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm - Phát hiện trẻ bị ốm (Sốt, ho, viêm đường hô hấp, tiêu chảy..) phải báo cho nhân viên y tế và phụ huynh, không được tự ý dùng kháng sinh cho trẻ và các loại thuốc khác khi chưa có sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Không nhận thuốc khi phụ huynh gửi thuốc nhờ cho trẻ uống. Không nhận trẻ đang ốm vào lớp. g. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp - Thường xuyên quan sát, theo dõi trẻ trong các hoạt động. - Kiểm tra phát hiện đồ dùng, đồ chơi không đảm bảo an toàn để xử lý hoặc báo với lãnh đạo nhà trường có hướng khắc phục	-Nhân viên y tế, -Trạm y tế xã, -Phụ huynh	dinh dưỡng thấp còi. - Theo dõi biểu đồ BMI cho những trẻ đủ 61 tháng
--	--	---	---

	- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ ở lớp cũng như ở nhà. - Thường xuyên bồi dưỡng về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ.		
5. Chăm sóc trẻ khuyết tật	- Khảo sát trẻ đầu năm để nắm được trẻ có khuyết tật hướng dẫn cho gia đình cách rèn luyện cho trẻ để trẻ được quan tâm, chăm sóc để phát triển những khiếm khuyết của cơ thể trẻ. - Trong lớp có trẻ 2 gặp khó khăn về ngôn ngữ, Cô cần chú ý để rèn luyện cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi để trẻ được nghe, được nói nhiều hơn - 2 trẻ có khả năng nhận thức kém, không mạnh dạn trong giao tiếp, cô cần gần gũi động viên khích lệ trẻ. - 01 Trẻ gặp khó khăn trong việc cầm bút và các đồ dùng học tập do bị cụt ngón trỏ - Cần chú ý đưa vào kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày, đặc biệt làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp với gia đình, phụ huynh, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc GD trẻ hòa nhập.	- CBQL, giáo viên, phụ huynh, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, chính quyền địa phương và cộng đồng	- Thường xuyên theo dõi hỗ trợ trẻ trong mọi hoạt động

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

Chủ đề: Những con vật đáng yêu.

Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ 23/12/2024 đến 17/01/2025)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh,	- Một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng (Đánh răng, súc miệng bằng nước muối, sau khi ăn,	* Hoạt động học - Dạy trẻ kỹ năng phân loại rác. *HĐMLMN

phòng bệnh khi được nhắc nhở. - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định.	trước khi đi ngủ và sang ngủ dậy để phòng bệnh), vệ sinh cá nhân (Không dung tay đưa sờ lên mắt, mũi, miệng khi chưa rửa tay và nước sát khuẩn, giữ quần áo sạch sẽ, không ẩm ướt, móng tay, chân luôn được cắt ngắn...) - Luôn đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà và những nơi công cộng đúng cách. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết (Mùa hè: mặc quần áo cộc, đội mũ khi ra nắng, đi dép khi đi học; mùa đông mặc áo ấm, quàng khăn, đi tất-dày; Trời mưa: Mặc áo mưa, che ô ...) - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh (Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt ...) - Dạy trẻ kỹ năng đi giầy dép đúng cách - Dạy trẻ kỹ năng phân loại rác. - Kỹ năng sử dụng bồn cầu - Dạy trẻ kỹ năng đeo khẩu trang đúng cách.	
13. Trẻ thực hiện đúng đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	- Thực hiện các động tác tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay); Co duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Thực hiện các động tác lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau; Quay sang trái, sang phải - Thực hiện các động tác chân: Nhún chân; ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ; Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối	* Thể dục sáng * Hoạt động chiều và mọi lúc, mọi nơi
	- Bật liên tục về phía trước - Bật xa 35-40 cm - Bật nhảy từ trên cao xuống (Cao 30-35 cm) - Bật tách, khép chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10-15 cm - Nhảy lò cò 3 m	* Hoạt động học - Bật xa 35-40cm - Bật sâu 30-35 cm * Hoạt động chiều và MLMN - Bật liên tục về phía trước - Nhảy lò cò 3 m
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		

22. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, lợi ích và tác hại đối với con người + Động vật nuôi trong gia đình + Động vật sống trong rừng + Động vật sống dưới nước + Côn trùng	* Hoạt động học - Quá trình phát triển của con gà. - Tìm hiểu một số vật sống trong rừng - Vòng đời của con ếch. - Tìm hiểu côn trùng và một số loài chim * Hoạt động chiều, Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời - xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện
29. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên... - Hát các bài hát về cây, con vật ... - Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình cây cối, con vật ...	
31. Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 4	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học + Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 4, Nhận biết số 4 + Thêm, bớt tạo nhóm trong phạm vi 4. * Hoạt động góc, và mọi lúc, mọi nơi (Tách gộp số lượng 4 bằng nhiều cách)
32. Trẻ so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	+ Đếm đến 2, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 2, Nhận biết số 2 + Đếm đến 3, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 3, Nhận biết số 3 + Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 4, Nhận biết số 4 + Đếm đến 5, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 5, Nhận biết số 5	
33. Trẻ sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự	- So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 10. + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 2, so sánh số lượng trong phạm vi 2 + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 3, so sánh số lượng trong phạm vi 3 + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 4, so sánh số lượng trong phạm vi 4	
34. Tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 bằng nhiều cách khác nhau, đếm và nói kết quả	- Đếm các nhóm đối tượng. - Gộp các nhóm đối tượng và đếm - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn và đếm. - Nhận biết ý nghĩa các con số - Các chữ số, số lượng và các số thứ tự trong phạm vi 4	
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		

52. Trẻ hiểu được một số từ khái quát: rau, quả, con vật...	- Hiểu các từ khái quát về đặc điểm, tính chất, công dụng hay nhóm đối tượng: Động vật (trong gia đình, dưới nước, trong rừng), đồ dùng, đồ chơi, rau, hoa, quả, PTGT...	* Hoạt động học. Thơ: - Chim chích bông Chuyện: - Cáo, thỏ và gà trống
57. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	+ Thơ: “Kể chuyện cho bé nghe”; “Chim chích bông”; “Rong và cá”; “Những chú lợn con”; “Đàn ong vàng chăm chỉ”(NLP Trinh); “Đàn bướm”(Đỗ Ngọc); “Gà mẹ và gà con” (Nguyễn Lâm Thắng); “Cá ngủ ở đâu” (Thùy linh); “Chú heo con” (Nguyễn Lâm Thắng); “Gà mẹ đếm con” (Nguyễn Duy Quế) “Bó hoa tặng cô” + Ca dao, đồng dao: “Con gà”; “Vè loại vật”	- Dê con nhanh trí. * Hoạt động góc, hoạt động chiều, Hoạt động ngoài trời, - Kể chuyện cho bé nghe - 7 chú dê con * Ca dao, đồng dao: “Con gà”; “Vè loại vật”
59. Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Truyện: “Cáo thỏ và gà trống”; “Dê con nhanh trí”; “Cá cầu vồng”; “Giọng hát chim sơn ca”; “Gà cánh tiên”;	

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

77. Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Bảo vệ, chăm sóc con vật	* Đón trả trẻ và mọi lúc mọi nơi
--	----------------------------	----------------------------------

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ.

80. Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	* Hoạt động học + Nghe hát: - Chú voi con ở bản đôn - Chú ếch con - Hoa trong vườn - Đàn gà trong sân * Dạy hát:
81. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	“Đàn gà trong sân”, “chú voi con ở bản đôn”, “chú ếch con”, “chị ong nâu và em bé”, “con chuồn chuồn”, “chim vành khuyên”, “Chim chích bông”; “Cánh én tuổi thơ”; “Vì sao con chim hay hót”; Hoa trong vườn	- Đố bạn * Dạy vận động: - Gà trống mèo con và cún con. VDTTTC) - Cá vàng bơi (VD múa MH) - Biểu diễn cuối chủ đề * Hoạt động mọi lúc mọi nơi
82. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời	“Gà trống mèo con và cún con”, “Đố bạn”, “Cá vàng bơi”, “Voi làm xiếc”,	- Gà trống mèo con và cún con

và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	“Chú thỏ con”, “Rửa mặt như mèo”, “Lêu lêu chú chuột nhắt”; “Đầu bếp tí hon”; “Gà trống thổi kèn”; “Con cào cào”;	- Con chuồn chuồn - Rửa mặt như mèo - Con chim vành khuyên
83. Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vận động theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp (Vỗ tay, gõ đệm) 2/4, 3/, vận động theo tiết tấu (Nhanh, chậm, phối hợp), múa minh họa các bài hát theo chủ đề.	
84. Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục	- Phối hợp các kỹ năng vẽ (Vẽ nét thẳng, nét xiên, nét ngang, nét cong tròn, nét cong nhọn, đường dích dắc, vẽ bút chì, bút sáp, màu nước. vẽ đường nét, vẽ mảng màu, vẽ theo đường bao, tô màu,...) để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục cân đối hài hòa, hợp lý. - Vẽ tô màu con mèo - Vẽ tô màu con bướm	* Hoạt động học. - Xé dán đàn cá bơi - Vẽ tô màu con mèo - Làm các con vật từ các nguyên vật liệu khác nhau. * Hoạt động góc - Nặn các con vật - Vẽ tô màu con bướm + Cắt, dán con vật sống dưới nước
88. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình(Gấp đôi, gấp ba, gấp 4...miết dọc và lộn giấy...) để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng; phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm + làm con vật từ các nguyên vật liệu	
85. Trẻ xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Phối hợp các kỹ năng cắt (Cắt đường thẳng, đường cong, đường cong nhọn, đường dích dắc, đường bao...), xé (Xé vụn, xé dải, xé mảng, xé theo đường bao, đường cong tròn, đường cong nhọn...), dán (Kỹ năng lấy, phết hồ, đặt đúng vị trí và miết...), để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục cân đối. + Xé dán đàn cá bơi	

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

Chủ đề: Động vật nuôi trong gia đình.

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12 năm 2024)

Hoạt động	Thứ 2/23	Thứ 3/24	Thứ 4/25	Thứ 5/26	Thứ 6/27
- Đón trẻ - thể dục sáng	- Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định - Cô trò chuyện với trẻ về những con vật nuôi trong gia đình - Cho trẻ tập chung cả trường:				
Hoạt động học	PTTC Thể dục : - Bật xa 35-40cm T/C: Mèo bắt chuột	PTNT: KPKH Quá trình phát triển của gà con	PTTM: Tạo hình Vẽ con mèo (Vẽ theo mẫu)	PTNT LQVT: Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 4, Nhận biết số 4	LVPTTM GDÂN: - VĐTTTC: “Gà trống, mèo con và cún con” (TT) - Nghe hát: “Đàn gà trong sân” - Trò chơi : gà gáy, vịt kêu
Hoạt động ngoài trời	* HĐTN: Làm con trâu, con bò từ lá bàng, lá mít (Thứ 4) * Trò chơi vận động liên hoàn (Thứ 6) * QSCMĐ: Qs con gà con, Quan sát thời tiết, QS con mèo, * Trò chơi: Mèo đuổi chuột, cáo ơi ngủ à, bịt mắt bắt dê, * Chơi tự chọn				
Chơi, Hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Bác sĩ thú y, Cửa hàng bán thực phẩm sạch từ động vật, các con vật và thức ăn chăn nuôi; Nấu ăn. * Góc xây dựng: xây dựng trại chăn nuôi. Lắp ghép chuồng cho các con vật, Xếp các con vật nuôi từ hình, khối. *Góc học tập – sách: Xem truyện tranh , trò chuyện về các con vật ở trong tranh và tập kể chuyện theo tranh, chơi với các bài tập mở. * Góc nghệ thuật: Hát, múa, đọc thơ nói về chủ đề động vật. - vẽ, tô màu, may thêu hình các con vật: Con trâu , con mèo, con lợn..., * Góc thiên nhiên: Chăm sóc con vật nuôi và cây ở góc thiên nhiên của lớp.				
Ăn – ngủ	- Cho trẻ kê bàn, ghế trước giờ ăn, Chuẩn bị trải khăn và một số đồ dùng khác như: Khăn lau tay, hoa, chia thìa... - Cô cùng trẻ cách kê sạp, trải chiếu trước giờ ngủ				
Hoạt động chiều	- Trò chơi mới: (<i>Thỏ tìm chuồng – trang 63 TT, TC, CD 4-5 tuổi</i>) - Hướng dẫn trẻ làm quen số 4 và số lượng 4 - Làm quen bài hát: “Gà trống mèo con và cún con” - Tổ chức cho trẻ nhảy lò cò 3m - Trẻ vui chơi ở các góc - Vệ sinh- Nêu gương – Trả trẻ. - Nêu gương bé ngoan cuối tuần				

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ

Chủ đề: Động vật sống trong rừng.

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 3/01 năm 2025)

Nội dung	Thứ 2/30	Thứ 3/31	Thứ 4/01	Thứ 5/02	Thứ 6/03
Đón trẻ Thể dục sáng Điểm danh Trò chuyện	- Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định - Cô trò chuyện với trẻ về những con vật sống trong rừng - Cho trẻ tập chung cả trường:				
Hoạt động học	PTNT KPKH Tìm hiểu một số động vật sống trong rừng	PTNN Văn học: Truyện: Dê con nhanh trí	Nghỉ tết dương lịch	PTNT Toán: Thêm, bớt tạo nhóm trong phạm vi 4.	PTTM GDÂN: DH: Đố bạn (TT) NH: Chú voi con ở bản đôn. T/C: Bàn tay may mắn
Hoạt động ngoài trời	HĐTN: Làm con thỏ (Thứ 4) Trò chơi vận động liên hoàn (Thứ 6) *HĐCMD: QS thời tiết, QS cây bằng lăng, Vẽ các con vật trên sân *Trò chơi vận động: Thỏ tìm chuồng, Bịt mắt bắt dê *Chơi tự do: Cô bao quát trẻ chơi các trò chơi trên sân				
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc phân vai: bác sỹ thú y, nấu ăn, cửa hàng bán các con thú nhồi 2. Góc xây dựng: Xây dựng vườn bách thú, lắp ghép các con vật 3. Góc nghệ thuật: tô màu vẽ xé, dán nặn các con vật trong rừng, làm đồ chơi các con vật bằng nguyên liệu khác nhau, hát, múa vận động các bài hát về con vật 4. Góc học tập- sách: phân loại các con vật, ghép hình các con vật, chơi với các bài tập mở, xem sách tranh về các con vật trong rừng kể chuyện sáng tạo theo tranh 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây hoa, rau. Chơi với nước.				
Ăn – ngủ	- Cho trẻ kê bàn, ghế trước giờ ăn, Chuẩn bị trải khăn và một số đồ dùng khác như: Khăn lau tay, hoa, chia thìa... - Cô cùng trẻ cách kê sạp, trải chiếu trước giờ ngủ				
Hoạt động chiều	Hướng dẫn trò chơi: Rồng rắn Làm quen bài mới: Truyện: “Dê con nhanh trí” - Làm quen bài hát: “Đố bạn” - Trẻ vui chơi ở các góc - Cho trẻ lau chùi đồ chơi trong lớp - Nêu gương bé ngoan cuối tuần				

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

Chủ đề: Động vật sống dưới nước

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 6/01 đến ngày 10/01 năm 2025)

Hoạt động	Thứ 2/6	Thứ 3/7	Thứ 4/8	Thứ 5/9	Thứ 6/10
- Đón trẻ - thể dục sáng	- Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định - Cô trò chuyện với trẻ về những con vật sống dưới nước - Cho trẻ tập chung cả trường				
Hoạt động học	PTNT: KPKH Vòng đời của ếch con	PTTC Thể dục: Bật sâu 30-35 cm. T/C: Ếch nhảy xuống ao	PTNN: LQVH Chuyện: Cáo thỏ và gà trống	PTTM: Tạo hình Xé dán đàn cá (Theo đề tài)	PTTM: GDÂN VDMMH: Cá vàng bơi(TT) NH: Chú ếch con T/C: Xúc xắc vui vẻ
Hoạt động ngoài trời	*HĐTN: Làm con tôm từ rom rạ (Thứ 4) * Trò chơi vận động liên hoàn (Thứ 6) * HĐCMĐ: Quan sát con cá, Quan sát thời tiết, Quan sát con tôm, * Trò chơi: Bịt mắt bắt dê, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột. * Chơi tự do				
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Cửa hàng bán thực phẩm sạch từ động vật, các con vật và thức ăn chăn nuôi; Nấu ăn. * Góc xây dựng: xây dựng trại chăn nuôi. Lắp ghép, Xếp các con vật nuôi từ hình, khối. * Góc học tập – sách: - Chơi ghép hình các con vật. - Xem tranh, sách, rối và trò chuyện. Chơi với các bài tập mở * Góc nghệ thuật: Làm con tôm bằng rom, con cá bằng bèo tây - Thêu các con vật - Nhồi bông vào con cá, tôm, cua, nặn con cá, con cua... * Góc thiên nhiên: - Chơi với nước - Chăm sóc cây.				
Ăn – ngủ	- Cho trẻ kê bàn, ghế trước giờ ăn, Chuẩn bị trải khăn và một số đồ dùng khác như: Khăn lau tay, hoa, chia thìa... - Cô cùng trẻ cách kê sạp, trải chiếu trước giờ ngủ				
Hoạt động chiều	- Trò chơi mới: (<i>Ếch nhảy xuống ao – trang 64 TT, TC, CD 4-5 tuổi</i>) - Làm quen bài hát: “Cá vàng bơi”, tạo hình xé dán đàn cá - Làm quen bài thơ: Cáo thỏ và gà trống. - Trẻ vui chơi ở các góc - Cho trẻ lau chùi đồ chơi trong lớp - Nêu gương bé ngoan cuối tuần				

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

Chủ đề: Côn trùng và một số loài chim

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 13/01 đến ngày 17/01 năm 2025)

Hoạt động	Thứ 2/13	Thứ 3/14	Thứ 4/15	Thứ 5/16	Thứ 6/17
------------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

- Đón trẻ - thể dục sáng	- Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định - Cô trò chuyện với trẻ về côn trùng và một số loài chim - Cho trẻ tập chung cả trường				
Hoạt động học	PTNT: KPKH Tìm hiểu về một số loại côn trùng	PTTC-KNXH: Dạy trẻ kỹ năng phân loại rác.	PTNN: LQVH Thơ: Chim chích bông	PTTM: Tạo hình: Làm con vật từ các nguyên vật liệu khác nhau.	PTTM: GDÂN Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.
Hoạt động ngoài trời	* HĐTN: Làm con chuồn chuồn (Thứ 3) * Trò chơi vận động liên hoàn (Thứ 6) * HĐCMĐ: Quan sát con chim, Quan sát con sâu, Quan sát con bướm, * Trò chơi: Mèo con và chim sẻ, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột. * Chơi tự do				
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Cửa hàng bán thực phẩm sạch từ động vật, các con vật và thức ăn chăn nuôi; Nấu ăn. * Góc xây dựng: xây dựng trại nuôi ong. Lắp ghép, Xếp tổ cho ong. * Góc học tập – sách: Chọn và phân loại lô tô; Nối tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật ở trong tranh và tập kể chuyện theo tranh, chơi với các bài tập mở. * Góc nghệ thuật: Hát, múa, đọc thơ nói về chủ đề động vật. vẽ, tô màu, may thêu hình, làm các con chim và côn trùng từ nguyên vật liệu khác nhau. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc con vật nuôi và cây ở góc thiên nhiên của lớp.				
Ăn – ngủ	- Cho trẻ kê bàn, ghế trước giờ ăn, Chuẩn bị trải khăn và một số đồ dùng khác như: Khăn lau tay, hoa, chia thìa... - Cô cùng trẻ cách kê sạp, trải chiếu trước giờ ngủ				
Hoạt động chiều	- Trò chơi mới: (<i>Bắt bướm – trang 55 TT, TC, CD 4-5 tuổi</i>) - Làm quen bài thơ: “Chim chích bông” - Ôn luyện các bài hát, bài thơ trong chủ đề - Ôn luyện trong vở tạo hình - Trẻ vui chơi ở các góc - Cho trẻ lau chùi đồ chơi trong lớp - Nêu gương bé ngoan cuối tuần				

ĐÃ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Liên